

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 324/2026/HS-ST

Ngày: 20-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Bà Tạ Thị Kim Tuyền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 428/2026/HSST ngày 08/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2940/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Ngọc Â**; sinh ngày 30/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: 079090026956, cấp ngày: 09/02/2023; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nơi thường trú: 73/2 ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ B Chung cư C, số C L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Viên Ngọc H, sinh năm 1990 (bị cáo trong vụ án) và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 198/2007/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009.

- Ngày 09/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 103/2011-HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2004.

- Ngày 19/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 09/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/01/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Viên Ngọc H**; sinh ngày 27/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: 079190013145, cấp ngày: 10/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi thường trú: Số A đường L, tổ dân phố H, Khu phố E, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ B Chung cư C, số C L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Đức K và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Trần Ngọc Á, sinh năm 1990 (bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/01/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Nguyễn Bá L1**; sinh ngày 18/12/1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD: 077084012349, cấp ngày: 27/12/2021; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nơi thường trú: Số C T, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1 và bà Phùng Thanh H2; có vợ là Trương Thị T2 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án:

- Ngày 17/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 15 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án phúc thẩm số 129/2012/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2021.

- Ngày 20/3/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 27/2023/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/01/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Họ và tên: **Lý Hồng M**; sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); số CCCD: 091086017367, cấp ngày: 18/12/2023; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nơi thường trú: Số nhà F, Hẻm B, Tổ A, Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hồng D và bà Lê Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/01/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa:

1/ Ông Võ Tuấn A, Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Á. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Bà Hoàng Thị K1, Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Viên Ngọc H. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Bà Nguyễn Thị Kim A1, Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L1. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Bà Phạm Thị Thu P, Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Lý Hồng M. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: E, tổ F, Khu phố C, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Lê Thị Mỹ K2, sinh năm 2004; nơi cư trú: A T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Trần Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: 6 B, phường S, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Bà Viên Ngọc B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số A đường L, tổ dân phố H, Khu phố E, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/01/2024, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phối hợp cùng Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Ngọc Á điều khiển xe ô tô biển số 51K-725.85 chở theo vợ là Viên Ngọc H, khi đến trước nhà số C B T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Á đã xuống xe giao cho Nguyễn Bá L1 01 túi nylon màu trắng đựng hộp khẩu trang ghi chữ “Hải Đăng 3D Mask” và

01 gói nylon màu xám bao bọc 01 gói giấy màu vàng có dán miếng nylon in dòng chữ Double U, bên trong chứa 348,59 gam ma túy loại Heroine. Tiếp tục kiểm tra xe ô tô biển số 51K-725.85, phát hiện thu giữ dưới ghế ngồi của Viên Ngọc H có 01 gói nylon chứa 49,82 gam ma túy loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến 0 giờ 40 phút ngày 27/01/2024, Tổ công tác khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H tại địa chỉ B, chung cư C, số C L, phường T, quận T, kết quả thu giữ trong phòng ngủ 01 gói nylon chứa 0,8033 gam ma túy loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 2,1507 gam ma túy loại Ketamine. Thời điểm khám xét có mặt Lý Hồng M, phát hiện M đang cầm 01 gói nylon chứa 1,5925 gam ma túy loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 1947/KL-KTHS ngày 02/02/2024 và số 1954/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K3, Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Á, Viên Ngọc H và Lý Hồng M khai nhận: Từ tháng 9/2023, Trần Ngọc Á bắt đầu mua ma túy của B1 (không rõ lai lịch), mang về cất giấu tại phòng ngủ của vợ chồng Á và H tại căn hộ B chung cư C, số C L, phường T, quận T để bán cho khách mua. Giúp sức Á có Viên Ngọc H và Lý Hồng M (M chuyển đến chung cư sống cùng vợ chồng Á vào tháng 01/2024) với cách thức như sau: Khách liên hệ Á để đặt mua ma túy, Á sẽ trực tiếp hoặc chuẩn bị ma túy kèm thông tin và địa chỉ để M đi giao, M được trả công từ 100.000 đồng đến 700.000 đồng cho 01 lần giao; H có nhiệm vụ nhận tiền bán ma túy từ Á sau đó chuyển tiền mua ma túy cho B1 thông qua các số tài khoản khác nhau, khi Á có việc bận sẽ gọi điện chỉ vị trí cất giấu ma túy, H sẽ lấy ma túy đem xuống chung cư giao cho Á hoặc giao cho M đi giao cho khách, ngoài ra M còn giúp Á nhận ma túy do người của B1 giao đến cho Á.

Án mua ma túy của B1 nhiều lần và đã bán cho nhiều người không rõ lai lịch, chỉ nhớ những lần như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2024, một người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi cho Á hỏi mua 500.000 đồng ma túy Methamphetamine, Á đồng ý và hẹn giao dịch trước chung cư C. Do có việc ra ngoài, Á phân sẵn 1,2 gam ma túy Methamphetamine vào 01 gói thuốc lá để trong phòng ngủ của M. Khi khách đến, Á dùng Z gọi cho M, chỉ đạo M lấy gói thuốc lá chứa ma túy mang xuống sảnh giao cho khách và thu 500.000 đồng đưa cho Á.

+ Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2024, M báo với Á muốn lấy 20 gam ma túy loại Methamphetamine để bán riêng cho khách của M, Á bán cho M với giá 5.400.000 đồng. Số ma túy này, M bán cho đối tượng tên H4 (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng tại khu vực đường L, quận T. Sáng ngày 26/01/2024, H4 đã chuyển khoản cho M 6.700.000 đồng (trong đó 6.000.000 đồng tiền mua ma túy, còn 700.000 đồng tiền H4 nợ M), nhận được tiền M đã chuyển khoản 5.400.000 đồng tiền mua ma túy cho Á.

+ Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2024, N1 (không rõ lai lịch) liên hệ Á đặt mua 50 gam ma túy Methamphetamine với giá 15.500.000 đồng, N1 đã chuyển khoản cho Á và gửi địa chỉ giao ma túy tại tỉnh Vĩnh Long (Án không nhớ

địa chỉ). Ân liên hệ B1 đặt mua 50 gam ma túy Methamphetamine, chỉ đạo H chuyển 45.000.000 đồng cho B1 (trong đó 13.000.000 đồng tiền mua ma túy, 2.000.000 đồng tiền Ân nợ B1 trước đó, 30.000.000 tiền Ân nhận giúp B1). Sau đó, người của B1 (không rõ lai lịch) giao ma túy cho Ân trước chung cư C, Ân mang về phòng ngủ của vợ chồng Ân tại căn hộ B. Tại đây, Ân đóng gói ma túy vào 01 thùng giấy, ngụy trang nhiều lớp giấy vụn và một hũ bột, lấy băng keo đóng gói, M dùng bút lông ghi thông tin người nhận do N1 gửi (M không nhớ thông tin) sau đó đề thùng giấy vào bịch nylon rồi chạy xe máy ra nhà xe Huỳnh Đ gần khu vực chợ A2, đường H, Quận E để gửi ma túy về tỉnh Vĩnh Long.

+ Lần cuối: Vào sáng sớm ngày 26/01/2024, B1 liên lạc kêu Ân nhận ma túy, cất giấu và giao cho khách giúp B1 (Ân được B2 trả công 2.000.000 đồng), Ân đồng ý đồng thời đặt mua của B0 50 gam ma túy Methamphetamine, Ân chỉ đạo H chuyển 30.000.000 đồng đến tài khoản Nguyen Thi Hong Yen cho B1 (trong đó 13.000.000 đồng tiền mua ma túy, 17.000.000 đồng tiền Ân nợ B0 trước đó). Theo chỉ đạo của B1, Ân đến khu vực đường L, quận T, Thành phố H gặp người của B1 (chưa rõ lai lịch) nhận 01 gói ma túy Methamphetamine và 01 túi nylon màu trắng đựng 01 hộp khẩu trang chứa ma túy, mang về cất giấu tại phòng ngủ của H tại nhà số A L, Phường A, quận T (nhà ba mẹ ruột của H). Khoảng 13 giờ, một người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) liên hệ Ân mua 50 gam ma túy Methamphetamine với giá 15.000.000 đồng, hẹn giao tại khu vực đường L, quận T. Do H đang ở ở nhà bố mẹ H, Ân gọi H mang gói ma túy Methamphetamine cất giấu trong phòng ngủ của H về căn hộ B15.04 cho Ân đi giao cho khách. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B1 chỉ đạo Ân liên hệ Nguyễn Bá L1 để giao túi ma túy tại khu vực đường B T, quận T. Ân điều khiển xe ô tô chở H đi lấy ma túy của B1 giao cho L1. Trên xe, H đưa gói ma túy dự định bán cho T3 cho Ân. Trên đường đi, Ân nói H điện thoại nhờ Viên Ngọc B (em ruột của H) lên phòng ngủ của H lấy túi nylon đã để sẵn trong tủ quần áo mang ra khu vực đường G, quận T giao cho Ân (Ân và H không nói cho B biết bên trong có chứa ma túy). H hỏi và Ân nói ma túy giao giúp cho B1. Ân tiếp tục điều khiển xe ô tô đến đường B gặp L1, khi vừa giao ma túy cho L1 bị Cơ quan Công an phát hiện. H ngồi trên xe thấy vậy nên lấy gói ma túy còn lại giấu dưới gầm ghế phụ phía trước, sau đó Tổ công tác kiểm tra xe và thu giữ như đã nêu trên.

Nguyễn Bá L1 khai nhận ngày 25/01/2024, khi vừa chấp hành án xong được một ngày, thông qua T4, L1 đặt mua 01 bánh Heroine với giá 200.000.000 đồng từ một người tên “Trắng” (ở Campuchia, không rõ lai lịch). Khi L1 đến điểm hẹn tại Bờ Bao T, phường S, quận T, Trần Ngọc Ân là người giao cho L1 01 túi nylon màu trắng chứa Heroine, khi đang giao dịch bị Cơ quan Công an bắt quả tang. L1 mua ma túy để bán kiếm lời, L1 chưa trả tiền cho “Trắng”.

Viên Ngọc B khai Viên Ngọc H là chị em ruột. Ngày 26/01/2024, H có gọi cho B nhờ mang 01 túi nylon ra khu vực G, quận T để đưa cho H và Ân. B không biết bên trong túi nylon có chứa gì. Qua test ma túy kết quả B âm tính với ma túy. Qua kiểm tra điện thoại kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến ma túy, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Trần Xuân H4 đối tượng mua ma túy của Lý Hồng M: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, hiện không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đang ở đâu.

Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy tìm đối với Trần Xuân H4, để xử lý sau.

Đối với tài khoản Ngân hàng M1 mang tên N2 (tài khoản B1 cung cấp cho Á để chuyển khoản tiền mua ma túy), kết quả xác minh chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Hồng Y (sinh năm 1980, HKTT: 585A, Tổ F, Khu phố C, phường T, Quận A, Tp .). Hiện Y không có mặt tại địa phương nên không thể lấy lời khai làm rõ.

Đối với tài khoản ngân hàng M1 mang tên L5 (tài khoản B1 cung cấp cho Á để chuyển khoản tiền mua ma túy), kết quả xác minh chủ tài khoản mang tên Lê Thị Mỹ K2 (sinh năm 2004, HKTT: A T, xã T, huyện H). Kết quả lấy lời khai K2 không sử dụng tài khoản ngân hàng này, không biết B1 hay Trần Ngọc Á là ai, kết quả kiểm tra điện thoại của K2 không phát hiện dữ liệu liên quan đến ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án đã được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 72/PNK/2025 ngày 18/02/2025 của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, gồm:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC 04 (G1, G2, G3) có chữ ký điều tra viên Trương Quang V và giám định viên Trần Đình H5, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC04 có chữ ký ghi tên điều tra viên Trương Quang V và giám định viên Trần Đình H5, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 cân điện tử, 01 máy ép chân không ghi chữ DZ – 300B, 01 máy hàn nhiệt màu xanh ghi chữ “Tân Thành” ; 01 bình khò gas ; 01 nỏ thủy tinh ; nhiều gói nylon và nhiều ống hút nhựa.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Imei: 353650694284303

- 01 điện thoại di động Iphone gắn sim 0797963178

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen

- 01 xe moto biển số 50D4-0080

- 01 xe oto biển số 51K-725.85.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 18/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Bá L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; truy tố bị cáo Lý Hồng M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Viên Ngọc H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Hồng M từ 16 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Võ Tuấn A bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Á trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ nên việc bị cáo bị giam giữ thời gian dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăm sóc và nuôi dưỡng con. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc Á đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Luật sư Hoàng Thị Kiều bào C cho bị cáo Viên Ngọc H trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo chỉ có vai trò giúp sức thứ yếu, chịu sự chi phối từ chồng nên hành vi của bị cáo có phần thụ động. Ngoài ra, không có căn cứ vững chắc cho rằng bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy trong các ngày 23/01/2024 và 25/01/2024 nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo là không

có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Viên Ngọc H đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Luật sư Nguyễn Thị Kim A1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L1 trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo mới ra tù, bế tắc trong cuộc sống. Ngoài ra, bị cáo chưa thu lợi bất chính nhưng số tiền phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đề nghị là quá cao nên bị cáo không có điều kiện để thi hành, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bá L1 đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Luật sư Phạm Thị Thu P bào chữa cho bị cáo Lý Hồng M trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét vai trò của bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo A, số tiền hưởng lợi rất ít. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa từng có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Lý Hồng M đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp: Xuyên suốt quá trình phạm tội, bị cáo Viên Ngọc H đều tham gia cùng bị cáo Trần Ngọc A nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự chung với bị cáo A về toàn bộ số lượng ma túy. Do bị cáo khai báo thành khẩn, nên Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Việc Luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, qua đó đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Đối với bị cáo L1 đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước nhưng bị cáo không ăn năn mà lại tiếp tục phạm tội mới. Luật sư cho rằng bị cáo M có vai trò thứ yếu là không có căn cứ, bởi lẽ ngoài việc bị cáo M phụ giúp giao nhận ma túy cho bị cáo A thì bị cáo còn tự ý mua bán trái phép chất ma túy riêng.

Đại diện Viện kiểm sát và các luật sư đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Cáo trạng số 41/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 truy tố các bị cáo Trần Ngọc Á, Viên Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2017 và năm 2025. So sánh Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đều có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là “từ 02 năm đến 07 năm tù” thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 là “từ 03 năm đến 07 năm tù”. Mặt khác, các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự với tổng khối lượng ma túy là 348,59 gam loại Heroine; 2,954 gam loại Ketamine; 122,6125 gam loại Methamphetamine, nên việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với các bị cáo trên không gây bất lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Do đó, căn cứ Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, cần áp dụng Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Ngọc Á, Viên Ngọc H, Nguyễn Bá L1 và Lý Hồng M tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đối chất; Kết luận giám định; dữ liệu tin nhắn trao đổi; kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/01/2024, tại trước nhà số C B T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Bá L1 bị bắt quả tang khi có hành vi mua 348,59 gam ma túy Heroine của các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H với giá 200.000.000 đồng để bán lại cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroin có khối lượng từ 100 gam trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Ngoài hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bá L1 thì quá trình điều tra xác định từ ngày 23/01/2024 đến ngày 26/01/2024, Á đã nhiều lần mua ma túy của “Bo” và chỉ đạo cho H, M bán ma túy cho nhiều khách không rõ lai lịch, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 23/01/2024 tại trước chung cư C, số C L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Ngọc Á đã có hành vi phân 1,2 gam ma túy Methamphetamine vào 01 gói thuốc lá và chỉ đạo bị cáo Lý Hồng M đem đi bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch để thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng.

- Lần thứ hai vào khoảng 17 giờ ngày 23/01/2024, bị cáo Á đã có hành vi bán 20 gam ma túy Methamphetamine cho bị cáo Lý Hồng M với giá 5.400.000 đồng để M bán riêng cho khách của M nhưng trả tiền sau. Sau đó, M bán 20 gam ma túy Methamphetamine cho đối tượng “Hòa” (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng nhưng thực tế M nhận được 6.700.000 đồng do M khai có 700.000 đồng là tiền “H4” nợ M. Khi nhận được tiền M đã chuyển khoản 5.400.000 đồng tiền mua ma túy cho Á.

- Lần thứ ba vào khoảng 11 giờ ngày 25/01/2024, bị cáo Á đã có hành vi mua 50 gam ma túy Methamphetamine của “Bo”, sau đó Á đóng gói ma túy vào 01 thùng giấy, ngụy trang nhiều lớp giấy vụn và một hũ bột, lấy băng keo đóng gói, M dùng bút lông ghi thông tin người nhận và gửi cho nhà xe Huỳnh Đ để bán cho đối tượng “Nhân” (không rõ lai lịch) nhằm thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

- Lần thứ tư vào ngày 26/01/2024, bị cáo Á đã có hành vi mua 50 gam ma túy Methamphetamine của “Bo” để bán cho đối tượng “Thành” (không rõ lai lịch) là khách của “Bo” nhằm thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Á điều khiển xe ô tô biển số 51K-725.85 chở H đi lấy ma túy để đi giao cho bị cáo Nguyễn Bá L1 theo yêu cầu của “Bo”. Khi Á và H giao ma túy cho L1 tại khu vực đường B thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo Viên Ngọc H bị phát hiện có hành vi cất giấu 49,82 gam ma túy loại Methamphetamine dưới ghế ngồi trên xe, là ma túy Á và H dự định bán cho đối tượng “Thành”. Đến 0 giờ 40 phút ngày 27/01/2024, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở Á và H phát hiện thu giữ 0,8033 gam ma túy loại Ketamine, 2,1507 gam ma túy loại Ketamine. Tại thời điểm khám xét, bị cáo Lý Hồng M bị phát hiện có hành vi cất giấu 1,5925 gam ma túy loại Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ trên các bị cáo Trần Ngọc Á, Viên Ngọc H và Lý Hồng M cất giấu để bán lại cho khách kiếm lời.

[2.2.1] Các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 348,59 gam loại Heroine; 2,954 gam loại Ketamine; 122,6125 gam loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm vào hình phạt

được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2.2] Bị cáo Lý Hồng M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 72,7925 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lý Hồng M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”. Tội phạm vào hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi và mục đích cá nhân nên cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Ngọc Â là người chủ mưu, đã trực tiếp khởi xướng việc mua ma túy của “Bo”, cất giấu tại căn hộ B chung cư C, số C L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho khách kiếm lời. Các bị cáo Viên Ngọc H và Lý Hồng M đều là đồng phạm giúp sức tích cực cho Â, cụ thể như sau: Bị cáo Lý Hồng M chuyển đến chung cư sống cùng Â và H vào tháng 01/2024. Khi khách liên hệ Â để đặt mua ma túy, Â sẽ trực tiếp hoặc chuẩn bị ma túy kèm thông tin và địa chỉ để M đi giao, M được trả công từ 100.000 đồng đến 700.000 đồng cho 01 lần giao. Bị cáo Viên Ngọc H là vợ của bị cáo Trần Ngọc Â, H có nhiệm vụ nhận tiền bán ma túy từ Â sau đó chuyển tiền mua ma túy cho “Bo” thông qua các số tài khoản khác nhau, khi Â có việc bận sẽ gọi điện chỉ vị trí cất giấu ma túy, H sẽ lấy ma túy đem xuống chung cư giao cho Â hoặc giao cho M để đi giao cho khách, ngoài ra M còn giúp Â nhận ma túy do người của “Bo” giao đến cho Â. Tuy nhiên, các bị cáo Trần Ngọc Â, Viên Ngọc H và Lý Hồng M không có sự phân công nhiệm vụ, vai trò, mà chỉ liên hệ với nhau qua tin nhắn, trao đổi qua điện thoại, nên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Còn bị cáo Nguyễn Bá L1 chỉ là người thực hành, trực tiếp giao dịch với đối tượng khác để mua số lượng lớn ma túy từ Â về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán lại thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Trần Ngọc Á, Viên Ngọc H và Lý Hồng M đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và mỗi lần phạm đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Bá L1 có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo L1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Viên Ngọc H cho rằng bị cáo không phạm tội 02 lần trở lên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo Á khai nhận toàn bộ số ma túy bán cho khách là đều mua của “Bo”; bị cáo H cũng thừa nhận có chuyên tiền mua bán ma túy theo chỉ đạo của bị cáo Á nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chung về những lần mua bán đã nêu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Về nhân thân:

[5.3.1] Bị cáo Trần Ngọc Á đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị Tòa án xét xử, cụ thể: Ngày 02/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 09/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 19/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù, bị cáo Trần Ngọc Á đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, quyết định trên và đã được xóa án tích, nhưng Hội đồng xét xử xét bị cáo là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5.3.2] Các bị cáo Viên Ngọc H và Lý Hồng M chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội vì động cơ tư lợi, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để tăng cường tính răn đe của pháp luật.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của các luật sư tại phiên tòa.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H đã thu lợi bất chính số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Lý Hồng M đã thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng. Xét, đây là số tiền có được từ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại các số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo gồm:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC 04 (G1, G2, G3) có chữ ký Điều tra viên Trương Quang V và Giám định viên Trần Đình H5. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC04 có chữ ký ghi tên điều tra viên Trương Quang V và giám định viên Trần Đình H5. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

Các vật chứng trên là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 máy ép chân không ghi chữ DZ – 300B, 01 máy hàn nhiệt màu xanh ghi chữ “Tân Thành”; 01 bình khò gas; 01 nỏ thủy tinh; nhiều gói nylon và nhiều ống hút nhựa là các đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử và các chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe moto Honda Dream II biển số 50D4-0080, số khung: C100M0367127, số máy: C100ME0367127. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên do bà Trần Thị N đứng tên đăng ký xe. Tuy nhiên, bà N đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu để xin nhận lại thì tịch thu chiếc xe trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe oto biển số 51K-725.85, số khung: WAUWG74F09N011669, số máy: CCA001531, qua giám định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi, do Viên Ngọc H đứng tên đăng ký xe là phương tiện các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với các vấn đề khác:

[10.1] Đối với đối tượng “Bo” đã bán ma túy cho Trần Ngọc Á và các đối tượng N1, Trần Xuân H4 mua ma túy của Á, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa làm việc được, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Đối với Viên Ngọc B là em ruột của bị cáo Viên Ngọc H, kết quả điều tra xác định B không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc Á

và Viên Ngọc H, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1/ Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Á** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc Á: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2/ Xử phạt bị cáo **Viên Ngọc H** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Viên Ngọc H: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

3/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá L1** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bá L1: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

4/ Xử phạt bị cáo **Lý Hồng M** 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lý Hồng M: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc các bị cáo Trần Ngọc Á và Viên Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước

- Buộc bị cáo Lý Hồng M phải nộp số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC 04 (G1, G2, G3) có chữ ký Điều tra viên Trương Quang V và Giám định viên Trần Đình H5. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 640/2024 PC04 có chữ ký ghi tên điều tra viên Trương Quang V và giám định viên Trần Đình H5. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 máy ép chân không ghi chữ DZ-300B, 01 máy hàn nhiệt màu xanh ghi chữ “Tân Thành”; 01 bình khò gas; 01 nổ thủy tinh; nhiều gói nylon và nhiều ống hút nhựa.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Imei: 353650694284303 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu Iphone màu trắng, Imei khay sim: 84303, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động Iphone gắn sim 0797963178 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, pin phù, bung máy, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 xe oto biển số 51K-725.85.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu để xin nhận lại đối với Xe hai bánh gắn máy; Nhân hiệu: Honda; Số loại: D1; Dung tích xi lanh: 100cm³; BS: 50D4-0080; SK: C100M0367127; SM: C100ME0367127 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được), thì tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/300 ngày 05/3/2026 và Công văn số 1811/THADS-TCKT ngày 18/3/2026 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận;

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (4)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (4)
- Bị cáo; (4)
- THADS TPHCM; (1)
- Đường sự; (3)
- Luật sư (4)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (34) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

